

Nâng cao khả năng học tập tự chủ cho sinh viên bậc giáo dục đại học thời đại 4.0

Đinh Thị Bắc Bình*

**Học viện Ngân Hàng*

Received: 28/3/2024; Accepted: 8/4/2024; Published: 18/4/2024

Abstract: Along with the development of information technology and the 4.0 industrial revolution, the learning environment is undergoing unprecedented changes. The era 4.0 requires not only professional knowledge but the self – study ability and the willingness to absorb and apply new knowledge flexibly and creatively to deal with challenges and opportunities it offer. University students, therefore, must be well – prepared for this to be successful in this world and improving their students' ability of self – study has become extremely important and necessary as it is believed not only to help students succeed in their studies but also to be the key to opening the door to their future personal and career development.

Keywords: Era 4.0, self- study, university, training

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại 4.0 đầy thách thức và cơ hội, việc nâng cao khả năng tự học của SV đại học trở nên cực kỳ quan trọng và cần thiết. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, môi trường học tập đang trải qua những biến đổi chưa từng có. Để thành công trong thế giới này, SV không chỉ cần có kiến thức chuyên môn mà còn cần phải có khả năng tự học, sẵn sàng tiếp thu và áp dụng kiến thức mới một cách linh hoạt và sáng tạo. Khả năng tự học không chỉ giúp SV thành công trong học tập mà còn là chìa khóa mở cánh cửa của sự phát triển cá nhân và sự nghiệp trong tương lai. Mặt khác, nó cũng ngày càng dễ bị lạc hậu vì tri thức mới có thể phủ nhận tri thức cũ. Điều này đòi hỏi SV nâng lực tự học, năng lực làm việc độc lập, năng lực sáng tạo, giải quyết các vấn đề phức hợp và năng lực hợp tác làm việc để thích nghi được với sự thay đổi của công nghệ sản xuất, của tri thức và của kỹ năng làm việc. Các phương pháp dạy học tích cực chú trọng đến việc rèn luyện phương pháp tự học hơn là việc tiếp thu tri thức một chiều.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc trưng của người học với khả năng học tập tự chủ

Tự chủ trong học tập là khả năng tự quản lý và tự điều chỉnh quá trình học của bản thân một cách hiệu quả. Điều này bao gồm việc thiết lập mục tiêu học tập, lập kế hoạch để đạt được những mục tiêu đó, tự đánh giá và điều chỉnh tiến độ học tập, cũng như tự động viên và giữ động lực trong quá trình học.

Tự chủ trong học tập cũng liên quan đến việc tự biết cách sử dụng tài nguyên học tập một cách hiệu

quả, bao gồm sách giáo khoa, tài liệu, công cụ học tập trực tuyến, cũng như sử dụng kỹ năng tự học và tìm kiếm thông tin một cách độc lập.

Kỹ năng tự chủ trong học tập không chỉ giúp cá nhân đạt được kết quả học tập tốt hơn mà còn phản ánh khả năng tự quản lý và tự phát triển của họ trong cuộc sống.

Tự học (học tập tự chủ) thường kết hợp với tư duy độc lập. Người học tự nghiên cứu vấn đề, tự thể hiện và tự điều chỉnh. Tự học hay học tập tự chủ được xem xét ở khía cạnh hình thức hoạt động giúp cho người học có điều kiện tự nghiên cứu các vấn đề trong nội dung học tập theo một cách riêng và với tốc độ thích hợp.

Học tập mở, học tập từ xa là quá trình học tập, sự nghiên cứu cá nhân được diễn ra bên ngoài lớp học chính thức. Người có tính độc lập, tự chủ trong học tập có các đặc điểm chính sau đây:

- Xác định được các mục đích học tập của bản thân và có các chiến lược học tập hiệu quả để đạt được các mục đích đó

- Học tốt ở trong lớp học cũng như ngoài lớp học

- Biết phát triển các tài liệu học tập khác dựa trên các tài liệu học trên lớp

- Biết sử dụng một cách độc lập, hiệu quả các nguồn học liệu, phương tiện học tập

- Học có tư duy tích cực

- Biết điều chỉnh các chiến lược học của bản thân khi cần thiết để có kết quả học tập cao hơn

- Biết sắp xếp, bố trí quỹ thời gian dành cho học tập một cách hợp lý

- Không phụ thuộc, ỷ lại vào giáo viên. Tự tin, dựa vào chính mình, có trách nhiệm với việc học tập của

mình.

2.2. Một số đặc điểm của giảng viên và sinh viên đại học trong thời đại 4.0

2.2.1. Đặc điểm của giảng viên

a) Ưu điểm

- Khả năng kết nối toàn cầu: các nền tảng xã hội cùng với các ứng dụng mạng tạo điều kiện cho mọi người nói chung và GV nói chung tham gia các diễn đàn, các hội nhóm, giúp họ có mạng lưới kết nối toàn cầu rộng lớn, cho phép các thành viên, trong đó có cả các chuyên gia trên toàn cầu thường xuyên tương tác trao đổi.

- Khả năng tích hợp công nghệ cao: ngày nay, hầu hết các hoạt động của con người đều được tích hợp công nghệ. Việc giảng dạy, học tập cũng không phải là ngoại lệ. Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, và học máy được áp dụng để tạo ra môi trường học tập hiệu quả và tiên tiến.

b) Hạn chế

- Khó khăn trong việc thích nghi với công nghệ mới: với tốc độ phát triển và thay đổi nhanh của công nghệ như hiện nay, sẽ không tránh khỏi tình trạng một số GV có thể gặp khó khăn trong việc thích nghi với các công nghệ mới. Điều này có thể khiến họ cảm thấy mất tự tin trong việc sử dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu, dẫn tới không khai thác tối đa được các ứng dụng trong việc dạy và học cũng như giảm hiệu quả của quá trình giao tiếp với SV thế hệ mới.

- Không sẵn sàng tiếp nhận đổi mới trong phương pháp giảng dạy: Một số GV có thể tỏ ra thiếu sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy và sử dụng công nghệ trong việc tạo ra các trải nghiệm học tập mới và thú vị cho SV.

2.2.2. Đặc điểm của sinh viên

a) Ưu điểm

- Kỹ năng sử dụng công nghệ cao: SV thời đại 4.0 thường có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ cao, bao gồm việc làm việc với các phần mềm và công nghệ mới, hiểu biết về trí tuệ nhân tạo, big data, và internet vạn vật (IoT).

- Khả năng linh hoạt và sáng tạo: SV thời đại này thường linh hoạt và sáng tạo trong việc áp dụng công nghệ vào giải quyết vấn đề thực tế. Họ có khả năng tư duy linh hoạt và đổi mới để tạo ra giải pháp mới cho các thách thức đương đại.

- Tích cực tham gia học tập và nghiên cứu: SV thời đại 4.0 thường có xu hướng tích cực tham gia vào các hoạt động học tập bên ngoài giảng đường, bao gồm tham gia vào dự án nghiên cứu, thực tập, hoặc các khóa học trực tuyến.

- Tư duy toàn cầu và đa văn hóa: Do môi trường học tập và làm việc ngày càng toàn cầu hóa, SV thời đại 4.0 thường có khả năng làm việc và tư duy toàn cầu, cũng như có sự hiểu biết về các vấn đề đa văn hóa và đa dạng văn hóa.

- Nhận thức về bền vững và trách nhiệm xã hội: SV thời đại này thường có nhận thức cao về vấn đề bền vững và trách nhiệm xã hội, và thường tham gia vào các hoạt động xã hội và môi trường để đóng góp cho cộng đồng và môi trường sống.

b) Hạn chế

- Phụ thuộc vào công nghệ: với các ứng dụng nhanh chóng, thuận tiện giá rẻ hoặc thậm chí miễn phí, cùng với các nguồn thông tin dồi dào, đa dạng, SV thời đại 4.0 có thể trở nên quá phụ thuộc vào công nghệ.

- Sự phân tâm và thiếu tập trung: việc tham gia thường xuyên vào các hội nhóm sinh hoạt, kết nối, giao tiếp chủ yếu dựa vào công nghệ cùng với việc thường xuyên theo dõi các trang mạng xã hội, SV thời đại 4.0 thường dễ bị phân tâm và mất tập trung trong quá trình học tập và công việc.

- Thiếu kỹ năng giao tiếp trực tiếp: việc không thường xuyên giao tiếp trực tiếp, hoặc dành nhiều thời gian làm việc độc lập nhờ các ứng dụng kỹ thuật hiện đại, hoặc phụ thuộc vào giao tiếp qua công nghệ, SV thời đại 4.0 có thể gặp khá nhiều khó khăn trong các tình huống giao tiếp thực tế.

- Áp lực về cảm giác cạnh tranh: công nghệ thời đại 4.0 dẫn đến áp lực cho SV với cảm giác bất an, lo lắng về thành tích cá nhân, thiếu chọn lọc trong việc học hỏi và có thể dẫn đến việc cạnh tranh không lành mạnh.

- Sự thiếu hiểu biết về bảo vệ thông tin cá nhân:

2.3. Biện pháp nâng cao KNTH cho SV thời đại 4.0 đối với giảng viên và các cơ sở giáo dục

2.3.1. Đối với giảng viên

- Thúc đẩy sự tương tác và thảo luận: Khuyến khích SV tham gia vào các buổi thảo luận, nhóm nghiên cứu và các hoạt động tương tác trong lớp học. Sự tương tác này giúp SV trở nên tích cực hơn trong quá trình học tập và tạo ra môi trường học tập đầy sáng tạo.

- Cung cấp phản hồi xây dựng: Cung cấp phản hồi thường xuyên và cụ thể để giúp SV hiểu rõ điểm mạnh và điểm yếu của họ, từ đó có thể tự điều chỉnh và cải thiện kỹ năng học tập của mình.

- Khuyến khích sự đa dạng trong phương pháp học tập: Thúc đẩy sự đa dạng trong phương pháp học tập bằng cách cung cấp các tài liệu học tập khác nhau, yêu cầu bài tập và dự án, từ đó khuyến khích SV phát triển kỹ năng học tập tự chủ.

- Tạo điều kiện cho việc tìm kiếm và phát triển kiến thức mới: Khuyến khích SV tìm hiểu và khám phá kiến thức mới bằng cách cung cấp các tài liệu tham khảo, gợi ý cho các dự án nghiên cứu, hoặc thúc đẩy việc tham gia vào các sự kiện học thuật ngoài lớp học.

- Tạo một môi trường học tập tích cực: Xây dựng một môi trường học tập mở, nơi mà SV cảm thấy tự tin và thoải mái khi thảo luận, đặt câu hỏi và chia sẻ ý kiến. Điều này giúp tăng cường sự tự tin và khả năng chủ động học tập của SV.

- Tạo điều kiện cho phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề: Khuyến khích SV tham gia vào các bài tập và dự án thực hành, trong đó họ có thể áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề.

2.3.2. Đối với các cơ sở giáo dục đại học

- Khuyến khích và hỗ trợ việc tự học: các trường đại học nên tạo ra các chương trình giáo dục và hoạt động nhằm tăng cường ý thức tự học cho SV. SV nên được giải thích và thảo luận về tầm quan trọng của việc tự học và phát triển khả năng tự học cho sự nghiệp và cuộc sống cá nhân. Để làm được điều này nhà trường cần cung cấp các khóa học hoặc buổi đào tạo để giúp SV phát triển kỹ năng học tập tự học, bao gồm cách quản lý thời gian, lập kế hoạch học tập, và tìm kiếm thông tin hiệu quả, đồng thời cung cấp tài liệu, tài nguyên và công cụ học tập trực tuyến để SV có thể tiếp cận và tự học một cách hiệu quả.

- Tạo điều kiện học tập linh hoạt: các cơ sở đào tạo bậc đại học nên cung cấp các tùy chọn học tập linh hoạt.

- Phát triển kỹ năng tự quản lý thời gian: Hỗ trợ SV trong việc xây dựng kế hoạch học tập, quản lý thời gian và ưu tiên công việc. Họ cần biết cách phân chia thời gian cho việc học, làm việc và giải trí một cách hiệu quả.

- Khuyến khích việc sử dụng công nghệ trong học tập: Giúp SV làm quen với và tận dụng các công nghệ mới trong quá trình học tập như phần mềm học tập trực tuyến, ứng dụng di động, và các công cụ học tập đa phương tiện.

- Hướng dẫn cách tìm kiếm và phân tích thông tin: Đào tạo SV về cách tìm kiếm và phân tích thông tin từ các nguồn đa dạng như sách, bài báo khoa học, tài liệu trực tuyến và video hướng dẫn. Họ cần biết cách đánh giá tính chính xác và độ tin cậy của thông tin mà họ tìm thấy.

- Khuyến khích học hỏi từ các nguồn thông tin đa dạng: các cơ sở giáo dục cần giới thiệu và hướng dẫn SV sử dụng các nguồn tài liệu trực tuyến như sách

điện tử, bài giảng trực tuyến, video hướng dẫn và các diễn đàn trao đổi kiến thức, bao gồm sách, bài báo, video giảng dạy và các tài liệu trực tuyến khác.

- Thúc đẩy học tập đa ngôn ngữ: Khuyến khích SV học tập và nghiên cứu bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, giúp họ mở rộng kiến thức và hiểu biết về các vấn đề đa dạng và đa văn hóa.

- Tạo môi trường học tập tích cực, có sự tương tác cao: các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng một môi trường học tập tích cực cho người học bằng cách tạo ra các nhóm học tập, các buổi thảo luận và các hoạt động ngoại khóa để khuyến khích sự tương tác và trao đổi kiến thức giữa SV.

- Phát triển kỹ năng phân tích và tự đánh giá: Hỗ trợ SV phát triển kỹ năng đánh giá và phân tích thông tin một cách chủ động, để họ có thể tự đánh giá và cải thiện quá trình học tập của mình.

- Khuyến khích tham gia vào các hoạt động học tập bên ngoài: Khuyến khích SV tham gia vào các hoạt động ngoại khóa như thực tập, dự án nghiên cứu, và các khóa học bổ sung để họ có thể tiếp cận kiến thức và kỹ năng mới. Qua đó SV có thể học tập liên tục và phát triển cá nhân.

3. Kết luận

Bản chất của việc đổi mới phương pháp dạy học là chuyển từ các phương pháp truyền thụ thông tin một chiều sang các phương pháp dạy học tích cực: tổ chức, điều khiển để người học tự mình tìm tòi, phát hiện và chiếm lĩnh tri thức thông qua những hành động và thao tác của họ. Quá trình đó diễn ra theo xu hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức, gia tăng tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

Tài liệu tham khảo

1. Hall, D. R. & A. Hewings 2001 (Eds): *Innovation in English Language Teaching: A Reader*. London: Routledge.

2. Phạm Thị Hòa. 1999. *Bản về việc phát huy tính tích cực của người học*. Hội nghị Khoa học Khoa Anh 1999.

3. Rubin, J. 1987. "Learner's Strategies: Theoretical Assumptions, Research History and Typology" in A. Wenden & J. Rubin 1987: *Learning Strategies and Language Learning*. London: Prentice Hall International.

4. Wenden, A. 1992. *Learner Strategies for Learner Autonomy*. London: Prentice Hall.

5. Knowles, M. (1975), *Self-directed learning: A guide for learners and teachers*. New York, Association Press. [PDF] from wikispaces.net.

6. Nguyễn Quang Huỳnh (2006), *Một số vấn đề lý luận giáo dục chuyên nghiệp và đổi mới phương pháp dạy học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.